

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2020

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Nghĩa

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nửa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau hay xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm, anh A đánh đập chị nhiều lần nên hôn nhân không

đạt hạnh phúc, gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện chị và anh A đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay xét thấy chị không còn tình cảm với anh A nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị và Nguyễn Hoàng A có 04 người con chung tên Nguyễn Kim N1, sinh ngày 01/01/2006, Nguyễn Kim N2, sinh ngày 01/01/2008, Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2015. Hiện các con chung đang sống với anh A. Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với Nguyễn Tuấn K chị đồng ý giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng A trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C. Trong quá trình chung sống đôi lúc cũng có cự cãi, có đánh đập một lần nhưng khoảng 3-4 năm gần đây thì không có đánh chị T. Do còn yêu thương vợ con muốn hàn gắn. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 04 người con chung tên Nguyễn Kim N1, sinh ngày 01/01/2006, Nguyễn Kim N2, sinh ngày 01/01/2008, Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2015. Hiện các con chung đang sống với anh, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu nuôi 04 người con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Hoàng A.

Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Kim N1, sinh ngày 01/01/2006, Nguyễn Kim N2, sinh ngày 01/01/2008, Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2015 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng anh A vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh A.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị T và anh A là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị T xác định trong quá trình chung vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi, anh A đánh đập chị nhiều lần. Nay chị T không còn tình cảm với anh A nên yêu cầu ly hôn. Phía anh A xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có cự cãi, anh cũng có đánh chị T thời gian trước nhưng khoảng 3-4 năm nay thì không có, anh A xác định còn thương chị T nên muốn hàn gắn, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ khi chị T nộp đơn xin ly hôn cho đến nay, anh A không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để chị T quay về chung sống. Đồng thời, tại phiên tòa chị T xác định không còn tình cảm với anh A và cương quyết ly hôn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A (chị T và anh A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số: 11/2019 ngày 14/3/2019).

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T có 04 người con chung tên Nguyễn Kim N1, sinh ngày 01/01/2006, Nguyễn Kim N2, sinh ngày 01/01/2008, Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/2010 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2015, chị T xác định sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, anh A yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2020 và đơn nguyện vọng ngày 15/7/2020 con chung tên Nguyễn Kim N1, Nguyễn Kim N2, Nguyễn Kim L đều có nguyện vọng ở với chị T nên giao con chung tên Nguyễn Kim N1, sinh ngày

01/01/2006, Nguyễn Kim N2, sinh ngày 01/01/2008, Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/201 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Đối với con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/3/2015 anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị T đồng ý giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, từ khi chị T và anh A ly thân cho đến nay con chung tên Khang do anh A trực tiếp nuôi dưỡng vẫn phát triển bình thường và đã ổn định về tâm lý. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Tuấn K sinh ngày 29/3/2015 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 3 năm 2020, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006111 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A (chị T và anh A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số: 11/2019 ngày 14/3/2019).

Về nuôi con chung: Giao 03 người con chung tên Nguyễn Kim N1, sinh ngày 01/01/2006, Nguyễn Kim N2, sinh ngày 01/01/2008, Nguyễn Kim L, sinh ngày 01/01/201 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Nguyễn Tuấn K, ngày 29/3/2015 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hoàng A không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở chị T, anh A thực hiện quyền này nhưng chị T, anh T không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của nhau.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 3 năm 2020, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006111 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi